TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. V **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 19/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Trường

Ông Vũ Xuân Miện

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký Toà án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên toà: Bà Lương Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 322/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

LÊ NGỌC T (Lê Văn T), sinh năm 1972 tại tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 12 đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Cha: Lê Ngọc L (chết); Mẹ: Đỗ Thị H (chết); Có 08 anh em, bị cáo là con thứ T; Vợ là Nguyễn Thị Phúc H, sinh năm 1977 (đã ly hôn); Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 1999;

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Năm 2009, bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 421/2009/HSST ngày 15/12/2009. Đã nộp xong án phí ngày 19/4/2010.

+ Năm 2014, bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 48 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 110/2014/HSST ngày 24/4/2014. Đã nộp xong án phí, khoản phạt sung quỹ nhà nước ngày 19/3/2015.

Bị bắt: ngày 25/8/2020 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 ngày 25/8/2020, tại phòng 202 nhà nghỉ T – số 82 đường T, Phường B, thành phố V, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phối hợp với Công an phường B, thành phố V bắt quả tang Lê Ngọc T (Lê Văn T) đang tàng trữ trái phép 03 gói ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Lê Ngọc T khai nhận gói ma túy bị cơ quan chức năng thu giữ là do T mua của một người đàn ông tên Nghĩa (không rõ lai lịch) với giá 500.000 đồng để sử dụng.

Bản kết luận giám định số 411/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 31/8/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

"1. Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 02 (hai) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu vàng (số thứ tự 01), có hình dấu của Công an phường B- Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Nguyễn Thị Thùy Trang, Nguyễn Ngọc Minh, Hoàng Công Đức, Lê Ngọc T, Nguyễn Minh Tuấn, gửi đến giám định có tổng khối lượng 0,2726 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

2. Mẫu chất kết tinh không màu- trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu vàng (số thứ tự 02), có hình dấu và chữ ký như trên mục 1, gửi đến giám định có tổng khối lượng 0,2186 gam, là ma túy, loại Methamphetamine".

Tại cơ quan điều tra, Lê Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội như trên, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng:

- 03 (ba) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu-trong suốt, qua giám định là Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,4912 gam;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Philips, màu đen, số Imeil 1: 862334029971876; số Imeil 2: 862334029971884;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Atila, màu đỏ, biển kiểm soát 72L5 - 9896, số khung: 071649; số máy: 071649;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Đối với xe mô tô hiệu Atila màu đỏ, biển kiểm soát 72L5-9896, T khai nhận là xe của người khác (không rõ lai lịch) cầm cho bị cáo.

Qua xác minh, xe mô tô hiệu Atila màu đỏ, biển kiểm soát 72L5-9896, số khung: 071649; số máy: 071649 do ông Lưu Văn T; địa chỉ: 198/14 đường L, Phường M, thành phố V đăng ký chủ sở hữu. Tuy nhiên, ông T hiện nay không còn sinh sống tại địa phương, đi đâu không rõ. Cơ quan điều tra đã tiến hành các thủ tục thông báo truy tìm chủ sở hữu chiếc xe trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên, đến nay không xác định được chủ sở hữu.

Tất cả số vật chứng nêu trên hiện đang do Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V quản lý.

Bản cáo trạng số 327/CT-VKS ngày 24/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Lê Ngọc T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo T, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, đồng thời đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 15 (mười lăm) đến 20 (hai mươi) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án đã qua giám định và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Philips, màu đen, số Imei 1: 862334029971876; số Imei 2: 862334029971884. Sung công 01 (một) xe mô tô hiệu Atila, màu đỏ, biển kiểm soát 72L5 - 9896, số khung 071649; số máy 071649.

- Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh và không có ý tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bản kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 11 giờ 30 ngày 25/8/2020, tại phòng 202 nhà nghỉ T – số 82 đường T, Phường B, thành phố V, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phối hợp với Công an phường B, thành phố V bắt quả tang Lê Ngọc T đang tàng trữ trái phép 0,4912 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo Lê Ngọc T đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm; bị cáo có đầy đủ nhận thức để biết rõ ma túy là chất độc hại; mọi hành vi vi phạm liên quan đến ma túy đều bị pháp luật xử lý rất nghiêm khắc nhưng là con

nghiện nên bị cáo bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu sửa bản thân, trở thành người có ích cho bản thân, gia đình và xã hội mà tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo chưa thực sự cải tạo tuyệt đối để hoàn lương. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) gói ma túy đã qua giám định số 411/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 31/8/2020 và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Philips, màu đen, số Imei 1: 862334029971876; số Imei 2: 862334029971884 và 01 (một) xe mô tô hiệu Atila, màu đỏ, biển kiểm soát 72L5 - 9896, số khung: 071649; số máy: 071649 do không liên quan đến hành vi phạm tội và đã thực hiện thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng không phát sinh người liên quan, không phát sinh yêu cầu.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Lê Ngọc T (Lê Văn T)** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt Lê Ngọc T: 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy ma túy đã qua giám định chứa trong phong bì niêm phong số 411/1 và 411/2 ngày 31/8/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Philips, màu đen, số Imei 1: 862334029971876; số Imei 2: 862334029971884;

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Atila, màu đỏ, biển kiểm soát 72L5 - 9896, số khung: 071649; số máy: 071649.

Thực hiện xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 83/BB.THA ngày 18/01/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V.

3. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh BR–VT (PV06, PC10);
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố V;
- Bị cáo;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Huyền